|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT GIAO THỦY**  **TRƯỜNG THCS GIAO THIỆN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn - Khối 6**  **Thời gian:** 90 phút (*không kể thời gian giao đề)* |

**A. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm vui với người thân. | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, thể loại. (1)  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba (2)  **Thông hiểu:**  - Hiểu được biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. (3)  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.(4)  - Hiểu được nghĩa của từ ghép trong văn bản. (5)  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. (6)  - Trình bày ý kiến về hành động của nhân vật.(7) | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm vui với người thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm vui với người thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1 | 1 | 1 | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | | **40** |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

**CÂU CHUYỆN VỀ CHIM ÉN VÀ DẾ MÈN**

*Mùa xuân, đất trời đẹp. Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang, hai con Chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị: Hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi.*

*Dế Mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man Mèn ta chợt nghĩ bụng: “Ơ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ . Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?”. Nghĩ là làm. Nó bèn há mồm ra và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.*

(Theo Đoàn Công Lê Huy trong mục *“Trò chuyện đầu tuần”*

của báo Hoa học trò số 1056. 21/4/2014)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Trong câu “ Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi.” sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hóa. B. Điệp ngữ.

C. Ẩn dụ. D. So sánh.

**Câu 2**. Từ ghép “Giản dị” có nghĩa là:

A. Đơn sơ không cầu kì, kiểu cách.

B. Đơn giản, sơ sài, không đa dạng và phức tạp.

C. Không có nhiều thành phần hoặc nhiều mặt, không phức tạp.

D. Dễ dãi và tiện lợi, không xa hoa lãng phí.

**Câu 3.** “Câu chuyện về Chim Én và Dế Mèn” được viết theo thể loại nào?

A. Truyện cổ tích. B. Truyện đồng thoại.

C. Truyền thuyết. D. Thần thoại.

**Câu 4**. Xác định ngôi kể trong câu chuyện trên.

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ ba.

C. Ngôi thứ hai. D. Không có ngôi kể.

**Câu 5**. Chim Én giúp Dế Mèn đi chơi bằng cách nào?

A. Chim Én cõng Dế Mèn trên lưng cùng bay đi.

B. Dế Mèn đi một mình, còn Chim Én bay trên cao chỉ đường.

C. Hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa.

D. Hai Chim Én ngậm một cọng cỏ khô. Dế Mèn leo lên lưng Chim Én.

**Câu 6**. Hành động của hai Chim Én khi giúp Dế Mèn thể hiện phẩm chất gì?

A. Đoàn kết. C. Nhân ái.

B. Kiên trì. D. Dũng cảm.

**Câu 7** Nhân vật chính trong câu chuyện trên là ai?

A. Chim Én, Dế Mèn. B. Dế Mèn.

C. Chim Én. D. Dế Choắt.

**Câu 8**. Tại sao Chim Én muốn đưa Dế Mèn cùng đi chơi?

A. Vì yêu thương bạn.

B. Vì muốn chia sẻ niềm vui.

C. Vì Dế Mèn đang buồn.

D. Vì Dế Mèn nhờ giúp đỡ.

**Câu 9** Em có đồng ý với cử chỉ và hành động của Dế Mèn trong câu chuyện không? Vì sao?

**Câu 10** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản “Câu chuyện về Chim Én và Dế Mèn”.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy kể lại một trải nghiệm vui với người thân.

------------------------- Hết -------------------------

**D.** **HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | HS tự nêu ý kiến của mình và giải thích ý kiến của mình.  Gợi ý:  Không đồng ý với hành động của Dế Mèn vì:  - Là kẻ sống ích kỉ và toan tính, chỉ biết nghĩ đến lợi ích của bản thân mình, không biết chia sẻ và hợp tác với mọi người.  - Không biết ơn, phản bội lại Chim Én trong khi Chim Én giúp bản thân Dế Mèn được vui hơn.  Học sinh trả lời là không đồng ý với hành động của Dế Mèn thì cho 1/2 số điểm; học sinh giải thích hợp lí được một ý thì cho điểm tối đa.  (**Lưu ý:** Hs có cách diễn đạt khác hợp lí vẫn tính điểm). | 1,0 |
| **10** | \*HS nêu được cụ thể một bài học; ý nghĩa của bài học mà bản thân tâm đắc nhất.  - Cần có sự hợp tác và chia sẻ: nếu biết hợp tác và chia sẻ thì mọi người sẽ cùng có lợi.  - Cần có niềm tin vào lòng tốt của người khác vì lòng tin sẽ làm cho cuộc sống của chúng ta sẽ thoải mái, nhẹ nhàng hơn.  - Bài học về cho và nhận vì cả hai sẽ cảm thấy vui, hạnh phúc hơn.  (**Lưu ý:** Hs có cách diễn đạt khác hợp lí vẫn tính điểm). | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một trải nghiệm vui với người thân* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm vui với người thân*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân.  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm xúc sau trải nghiệm đó. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

**\*Đánh giá toàn bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mức điểm** | **Mức độ đánh giá** |
| **4,0 - 3,5** | - Đảm bảo đầy đủ yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, trải nghiệm, kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng; văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục. |
| **3,25 - 2,25** | - Đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, trải nghiệm, kể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa nhưng còn mắc một vài lỗi diễn đạt; văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưa rõ ràng, sâu sắc. |
| **2,0 - 1,25** | - Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc, có rút ra bài học nhưng chưa rõ ràng, cảm xúc chưa rõ. |
| **1,0 - 0,25** | - Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt. |
| **0,0** | - Bài viết lạc đề, chưa đảm bảo các yêu cầu trên. |